

Bản án số: 40 /2020/HSST
Ngày: 24/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quyết Chiến

Bà Trần Quế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Việt Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

1. Lê Hữu T, sinh ngày 14/02/2001, tại Bình Phước; HKTT: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu V, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thanh N, sinh ngày 11/02/1999, tại Bình Phước; HKTT: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Nơi cư trú: Như trên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh Đ, sinh năm 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Hoàng Trung C, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Người chứng kiến:

1. Nguyễn Khắc V, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

2. Đinh Công M, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

3. Bùi Quang L, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

4. Lê Văn T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

5. Nguyễn Lương Thanh T, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước

6. Nguyễn Thị H, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

7. Lê Thị Thanh L, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 10/10/2019, khi Lê Hữu T cùng với Đinh Công M, Bùi Quang M, Bùi Quang L, Nguyễn Khắc V, Lê Văn T đang ngồi uống nước tại quán cà phê (không rõ tên) thuộc thôn 4, xã Long Tân, huyện Phú Riềng thì T rủ M, L, V và Lê Văn T thuê taxi đến quán karaoke Như Lam ở thành phố Đồng Xoài để hát và sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. Sau đó T mượn điện thoại của Lê Văn Thương gọi điện cho Trần Thanh N đến quán karaoke Như Lam chơi thì N đồng ý, N rủ Nguyễn Lương Thanh T cùng đi. Do có ý định sử dụng ma túy từ trước nên khi đi xe đến thành phố Đồng Xoài thì T tiếp tục gọi điện thoại lại cho N nhờ N mua giùm 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và “Nửa hộp năm” ma túy tổng hợp dạng khay rồi mang đến quán karaoke Như Lam cùng sử dụng thì N đồng ý và nói sẽ liên lạc lại sau. Ngay sau đó T cùng M, L, V, Lê Văn Thương đi ăn uống tại quán Ốc Ngon đợi N mua ma túy. N cùng Nguyễn Lương Thanh T đến quán bar Latin, Nguyễn Lương Thanh T đứng đợi ở ngoài còn N một mình vào trong tìm mua ma túy. Tại đây, N gặp và hỏi mua 04 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và “nửa hộp năm” ma túy tổng hợp dạng khay của một người thanh niên (chưa

rõ lai lịch) thì người thanh niên trên đồng ý bán với giá 4.700.000 đồng và thoả thuận giao ma túy, nhận tiền tại quán karaoke Như Lam. Khoảng 23 giờ 05 phút khi T cùng M, L, V, T đang ăn uống tại Ốc Ngon thì N gọi điện thoại báo lại cho T nói đã có người đồng ý bán số ma túy mà T nhờ mua với giá 4.700.000 đồng thì T đồng ý và kêu N vào quán Karaoke Như Lam. Lúc này T cùng M, V, L và Lê Văn T đi taxi đến quán Karaoke Như Lam thuê phòng Vip 01 để hát chờ N. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì người thanh niên trước đó đã hẹn bán ma túy thì người thanh niên này giao cho T 02 bọc nylon miệng kéo dính. Trong đó: 01 bọc nylon bên trong chứa 04 viên thuốc lắc và 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy dạng khay, nhận ma túy xong thì T đưa cho N số tiền 4.700.000 đồng là số tiền mua ma túy, N cầm toàn bộ số tiền trả cho người thanh niên bán ma túy như đã thoả thuận. Sau khi giao ma túy và nhận tiền xong người thanh niên bỏ đi, T chia cho mỗi người một nửa viên ma túy thuốc lắc cùng nhau sử dụng, T lấy nylon ma túy khay trích ra một ít để sử dụng. Số ma túy còn lại 01 bọc nylon bên trong có chứa 01 nửa viên thuốc lắc và 01 bọc nylon bên trong chứa ma túy khay thì T cất giấu vào kẽ nệm gần chỗ T đang ngồi. Sau đó các đối tượng cùng sử dụng ma túy lắc và ma túy khay. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày có Nguyễn Thị H và Thanh L đến chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/10/2019 sau khi tất cả sử dụng ma túy xong, đang hát karaoke thì lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài và Công an phường Tân Xuân đến kiểm tra hành chính và phát hiện hành vi phạm tội. Công an đã lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Lê Hữu T về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cùng tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật (bút lục 103-126; 137-158).

Ngày 14/10/2019, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định số 10/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Ngày 17/10/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại Ketamine; Có khối lượng là 1,14659 gam (bút lục số 60).

Nửa viên nén màu hồng có trong gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại MDMA (Methylên Dioxymethyl Amphetamine); Có khối lượng là 0,1481 gam (bút lục số 60)

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T và N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (4×4)cm bên trong bọc chứa chất bột màu trắng; 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (7×5)cm, đường kính 0,8 cm bên trong chứa nửa viên nén màu hồng; 01 miếng nhựa màu

xanh (ATM), kích thước (9×5,4)cm; 01 đĩa bằng sứ, đường kính 26cm; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động loại Iphone 7 Plus, màu đen-trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 93 M1-284.22; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng trắng. (bút lục số 26-29,34).

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định xử lý vật chứng số 22 trả 01 xe ô tô hiệu Vision biển số 93M1-284.22 cho chị Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp (bút lục số 81, 84).

Tại bản cáo trạng số 17/CTr – VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Hữu T, Trần Thanh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Hữu T nhờ Trần Thanh N mua ma túy của một người đàn ông không rõ lai lịch ở quán bar New Latinh với giá 4.700.000 đồng gồm 1,4659 gam ma túy loại Ketamine và 0,1481 gam ma túy loại MDMA. Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T mức án từ 18 – 24 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N mức án từ 15 – 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không có.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 bì thư, 01 miếng nhựa màu xanh (ATM) kích thước (9x5,4)cm, 01 đĩa bằng sứ đường kính 26cm;. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng – trắng; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu đen – trắng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hữu T, Trần Thanh N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số 17/CTr – VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng vụ án, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát cùng các tài liệu, chứng cứ được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 10/10/2019, Lê Hữu T do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã điện thoại cho Trần Thanh N nhờ mua giùm ma túy để sử dụng chung. Sau đó N đã đến quán bar New Latinh gặp 01 người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy thì người thanh niên đó đồng ý bán với giá 4.700.000 đồng hẹn giao ma túy tại quán karaoke Như Lam. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10/10/2019, người thanh niên đó đến quán karaoke Như Lam giao số ma túy cho T, T đưa tiền cho N để trả, rồi T cùng các bạn sử dụng ma túy và hát karaoke tại phòng Vip 1 quán karaoke Như Lam thì bị Công an thành phố Đồng Xoài kiểm tra bắt quả tang thu giữ 1,4659 gam ma túy loại Ketamine và 0,1481 gam ma túy loại MDMA.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật gây hậu quả rất xấu đến tính mạng, sức khỏe con người và còn là nguyên nhân lây lan dịch bệnh HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác nhưng vì tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Lê Hữu T, Trần Thanh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung là *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định từ điểm b đến điểm h”* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi, hậu quả do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng không những ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân mà còn để lại hậu quả xấu về mặt xã hội. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo T giữ vai trò chính, chính bị cáo là người điện thoại nhờ N tìm mua giùm ma túy để cùng sử dụng và bị cáo là người bỏ tiền ra mua nên cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn bị cáo N. Bị cáo N là đồng phạm giúp sức tích cực, bị cáo là người liên hệ với người bán ma túy khi được T nhờ hỏi mua giùm ma túy để cùng sử dụng.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tại phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe máy Vision biển kiểm soát 93M-284.22 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị T. Tại phiên tòa, chị T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là 1,0987 gam được niêm phong trong 01 bì thư cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 miếng nhựa màu xanh (ATM) kích thước (9x5,4)cm, 01 đĩa bằng sứ đường kính 26cm là công cụ các bị cáo dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng – trắng là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu đen – trắng là tài sản riêng của bị cáo T không liên quan đến sự việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Án phí các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T, Trần Thanh N phạm “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 50; 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 01 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh N 01 năm 03 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày 11/10/2019.

[3] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 1,0987 gam được niêm phong trong 01 bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 miếng nhựa màu xanh (ATM) kích thước (9x5,4)cm, 01 đĩa băng sứ đường kính 26cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng – trắng.

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 7plus màu đen – trắng.

[4] Án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CCTHADS TP Đồng Xoài;
- CA TP Đồng Xoài;
- PV27 - Công an tỉnh BP;
- TT lý lịch tư pháp – Sở Tư pháp tỉnh BP;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã kí)

Phạm Thị Hương Giang

